

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2022 xã Lam Vỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LAM VỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định 192/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư XD CB có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Ban Tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2022 xã Lam Vỹ.

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Ban Tài chính xã chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan, hướng dẫn các ban ngành tổ chức thực hiện.

Điều 3. Các ông, bà công chức văn phòng thống kê, Kế toán tài chính, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hạc Văn Luận

CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số			4.896.599.610				4.896.599.610	
I	Vốn thiết kế quy hoạch								
1	Dự án ...								
II	Vốn chuẩn bị đầu tư								
1	Dự án ...								
III	Vốn thực hiện dự án								
A	Dự án nhóm A			4.896.599.610				4.896.599.610	
1	Dự án ...								
B	Dự án nhóm B								
1	Dự án ...								
C	Dự án nhóm C			4.896.599.610				4.896.599.610	
I	Nguồn chương trình MTQG XD NTM (0492)	1.201.300.352	1.201.300.352	177.900.000	1.173.232.193			177.900.000	
1	Đường GTNT xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	585.162.459	585.162.459	85.400.000	557.094.300			85.400.000	
2	Đường GTNT xóm văn La 2 xã Lam Vỹ	616.137.893	616.137.893	92.500.000	616.137.893			92.500.000	
II	Nguồn chương trình MTQG hỗ trợ vùng ĐBĐTTT và MN (0514, 0516)	4.117.756.703	4.117.756.703	1.408.000.000	3.737.904.820	3.737.904.820	1.408.000.000	1.408.000.000	
1	Nhà văn hóa xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	540.665.439	540.665.439	160.000.000	514.886.460	514.886.460	160.000.000	160.000.000	
2	Nhà văn hóa xóm Văn La 2 xã Lam Vỹ	445.790.743	445.790.743	160.000.000	424.422.650	424.422.650	160.000.000	160.000.000	

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiem thu			Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
3	Nhà văn hóa xóm Làng Cỏ xã Lam Vỹ	415.550.994	415.550.994	160.000.000	456.417.440	456.417.440	160.000.000	160.000.000		
4	Nhà văn hóa xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	512.930.866	512.930.866	160.000.000	395.562.220	395.562.220	160.000.000	160.000.000		
5	Nhà văn hóa xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	418.877.361	418.877.361	160.000.000	432.000.000	432.000.000	160.000.000	160.000.000		
6	Nhà văn hóa xóm Nà Toán xã Lam Vỹ	393.924.260	393.924.260	160.000.000	362.300.000	362.300.000	160.000.000	160.000.000		
7	Nhà văn hóa xóm Nà Làng xã Lam Vỹ	479.293.150	479.293.150	151.000.000	339.900.000	339.900.000	151.000.000	151.000.000		
8	Nhà văn hóa xóm Bình Sơn xã Lam Vỹ	401.415.238	401.415.238	160.000.000	346.800.000	346.800.000	160.000.000	160.000.000		
9	Sửa chữa nhà văn hoá xóm Làng Há xã Lam Vỹ	162.240.250	162.240.250	80.000.000	136.000.000	136.000.000	80.000.000	80.000.000		
10	Đường GTNT xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	347.068.402	347.068.402	57.000.000	329.616.050	329.616.050	57.000.000	57.000.000		
III	NS tính hỗ trợ xây dựng NTM	7.907.220.711	7.907.220.711	774.500.000	7.690.429.239	4.325.843.264	774.500.000	774.500.000		
1	Đường GTNT Nà Đin (Giai đoạn 4), xã Lam Vỹ	447.980.970	447.980.970	33.800.000	447.980.970		33.800.000	33.800.000		
2	Đường GTNT Nà Tiếm (Giai đoạn 4), xã Lam Vỹ	438.652.174	438.652.174	3.700.000	438.652.174		3.700.000	3.700.000		
3	Đường nội đồng Làng Há, xã Lam Vỹ	296.675.685	296.675.685	22.900.000	296.675.685		22.900.000	22.900.000		
4	Kênh bê tông Nà Toán (Giai đoạn 2), xã Lam Vỹ	168.605.068	168.605.068	8.000.000	168.605.068		8.000.000	8.000.000		
5	Kênh bê tông Đồng Kền (giai đoạn 2), xã Lam Vỹ	116.019.767	116.019.767	10.100.000	116.019.767		10.100.000	10.100.000		

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu			Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
6	Đường nội đồng Làng Hống, xã Lam Vỹ	108.342.818	108.342.818	3.600.000	108.342.818		3.600.000	3.600.000		
7	Đường GTNT Làng Giản (Giai đoạn 3), xã Lam Vỹ	88.901.853	88.901.853	6.400.000	88.901.853		6.400.000	6.400.000		
8	Đường GTNT Nà Lòong (Giai đoạn 3), xã Lam Vỹ	155.901.003	155.901.003	12.000.000	155.901.003		12.000.000	12.000.000		
9	Đường liên thôn Bản Tổng- Bản Cẩu (Giai đoạn 3), xã Lam Vỹ	370.274.444	370.274.444	14.000.000	370.274.444		14.000.000	14.000.000		
10	Đường GTNT xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	557.094.300	557.094.300	130.000.000	557.094.300		130.000.000	130.000.000		
11	Đường GTNT xóm văn La 2 xã Lam Vỹ	616.137.893	616.137.893	145.000.000	616.137.893		145.000.000	145.000.000		
12	Nhà văn hóa xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	540.665.439	540.665.439	40.000.000	514.917.718	514.917.718	40.000.000	40.000.000		
13	Nhà văn hóa xóm Văn La 2 xã Lam Vỹ	445.790.743	445.790.743	40.000.000	424.560.981	424.560.981	40.000.000	40.000.000		
14	Nhà văn hóa xóm Làng Cỏ xã Lam Vỹ	415.550.994	415.550.994	40.000.000	456.468.295	456.468.295	40.000.000	40.000.000		
15	Nhà văn hóa xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	418.877.361	418.877.361	40.000.000	395.660.443	395.660.443	40.000.000	40.000.000		
16	Nhà văn hóa xóm Đoàn Kết xã Lam Vỹ	512.930.866	512.930.866	40.000.000	488.319.708	488.319.708	40.000.000	40.000.000		
17	Nhà văn hóa xóm Nà Toán xã Lam Vỹ	393.924.260	393.924.260	40.000.000	398.929.589	398.929.589	40.000.000	40.000.000		
18	Nhà văn hóa xóm Nà Làng xã Lam Vỹ	479.293.150	479.293.150	40.000.000	375.049.992	375.049.992	40.000.000	40.000.000		
19	Nhà văn hóa xóm Bình Sơn xã Lam Vỹ	401.415.238	401.415.238	40.000.000	382.300.227	382.300.227	40.000.000	40.000.000		

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành thu nghiem thu			Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
20	Sửa chữa nhà văn hoá xóm Làng Há xã Lam Vỹ	162.240.250	162.240.250	20.000.000	154.453.733	154.453.733	20.000.000	20.000.000		
21	Đường GTNT xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	347.068.402	347.068.402	15.000.000	330.541.335	330.541.335	15.000.000	15.000.000		
22	Đường GTNT xóm Làng Quyền xã Lam Vỹ	424.878.033	424.878.033	30.000.000	404.641.243	404.641.243	30.000.000	30.000.000		
IV	NS tỉnh hỗ trợ PTKT-XH vùng ĐBĐTTS và MN	771.946.435	771.946.435	83.400.000	735.182.578	735.182.578	83.400.000	83.400.000		
1	Đường GTNT xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	347.068.402	347.068.402	50.700.000	330.541.335	330.541.335	50.700.000	50.700.000		
2	Đường GTNT xóm Làng Quyền xã Lam Vỹ	424.878.033	424.878.033	32.700.000	404.641.243	404.641.243	32.700.000	32.700.000		
	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	2.931.634.810	2.931.634.810	414.879.610	2.526.790.015	2.526.790.015	414.879.610	414.879.610		
1	Nhà văn hóa xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	557.094.300	557.094.300	51.886.460	514.917.718	514.917.718	51.886.460	51.886.460		
2	Nhà văn hóa xóm Văn La 2 xã Lam Vỹ	616.137.893	616.137.893	48.422.650	424.560.981	424.560.981	48.422.650	48.422.650		
3	Nhà văn hóa xóm Làng Cò xã Lam Vỹ	540.665.439	540.665.439	40.717.440	456.468.295	456.468.295	40.717.440	40.717.440		
4	Nhà văn hóa xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	445.790.743	445.790.743	30.962.220	395.660.443	395.660.443	30.962.220	30.962.220		
5	Đường GTNT xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	347.068.402	347.068.402	109.216.050	330.541.335	330.541.335	109.216.050	109.216.050		
6	Đường GTNT xóm Làng Quyền xã Lam Vỹ	424.878.033	424.878.033	133.674.790	404.641.243	404.641.243	133.674.790	133.674.790		
	Ngân sách huyện (Nguồn hỗ trợ PTKT-XH vùng ĐBĐTTS và MN)	904.171.183	904.171.183	96.000.000	779.691.235	779.691.235	96.000.000	96.000.000		
1	Nhà văn hóa xóm Nà Làng xã Lam Vỹ	479.293.150	479.293.150	9.000.000	375.049.992	375.049.992	9.000.000	9.000.000		

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành thu nghiem thu			Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công 6	Lũy kế từ đầu năm 7	Lũy kế từ khởi công 8	Lũy kế từ đầu năm 9		
1	2	3	4	5						10
2	Đường GTNT xóm Làng Quyền xã Lam Vỹ	424.878.033	424.878.033	87.000.000	404.641.243	404.641.243	87.000.000	87.000.000		
III	Nguồn nhân dân đóng góp	6.101.507.571	6.101.507.571	1.941.920.000	5.856.647.939	4.325.843.264	1.941.920.000	1.941.920.000		
1	Cầu Co Vang thôn Nà Toán xã Lam Vỹ	357.572.483	357.572.483	15.400.000	357.572.482		15.400.000	15.400.000		
2	Đường GTNT xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	585.162.459	585.162.459	57.290.000	557.094.300		57.290.000	57.290.000		
3	Đường GTNT xóm Văn La 2 xã Lam Vỹ	616.137.893	616.137.893	114.230.000	616.137.893		114.230.000	114.230.000		
4	Nhà văn hóa xóm Văn La 1 xã Lam Vỹ	540.665.439	540.665.439	263.000.000	514.917.718	514.917.718	263.000.000	263.000.000		
5	Nhà văn hóa xóm Văn La 2 xã Lam Vỹ	445.790.743	445.790.743	176.000.000	424.560.981	424.560.981	176.000.000	176.000.000		
6	Nhà văn hóa xóm Làng Cò xã Lam Vỹ	415.550.994	415.550.994	215.700.000	456.468.295	456.468.295	215.700.000	215.700.000		
7	Nhà văn hóa xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	418.877.361	512.930.866	164.600.000	395.660.443	395.660.443	164.600.000	164.600.000		
8	Nhà văn hóa xóm Đoàn Kết xã Lam Vỹ	512.930.866	418.877.361	232.000.000	488.319.708	488.319.708	232.000.000	232.000.000		
9	Nhà văn hóa xóm Nà Toán xã Lam Vỹ	393.924.260	393.924.260	162.300.000	398.929.589	398.929.589	162.300.000	162.300.000		
10	Nhà văn hóa xóm Nà Làng xã Lam Vỹ	479.293.150	479.293.150	139.900.000	375.049.992	375.049.992	139.900.000	139.900.000		
11	Nhà văn hóa xóm Bình Sơn xã Lam Vỹ	401.415.238	401.415.238	146.800.000	382.300.227	382.300.227	146.800.000	146.800.000		
12	Sửa chữa nhà văn hoá xóm Làng Há xã Lam Vỹ	162.240.250	162.240.250	36.000.000	154.453.733	154.453.733	36.000.000	36.000.000		

T. H. A. N.

TT	Nội dung	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	Đường GTNT xóm Tam Hợp xã Lam Vỹ	347.068.402	347.068.402	97.700.000	330.541.335	330.541.335	97.700.000	97.700.000	
14	Đường GTNT xóm Làng Quyền xã Lam Vỹ	424.878.033	424.878.033	121.000.000	404.641.243	404.641.243	121.000.000	121.000.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LAM VỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Số: 13/TB-UBND

Lam Vỹ, ngày 06 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư phát triển
theo niên độ ngân sách năm 2022 xã Lam Vỹ**

Căn cứ thông tư số 10/2005/TTBTC ngày 02/02/2005 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/ NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND xã Lam Vỹ Về việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2022 xã Lam Vỹ.

UBND xã Lam Vỹ thông báo về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2022 xã Lam Vỹ cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai kể từ hồi 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2023.

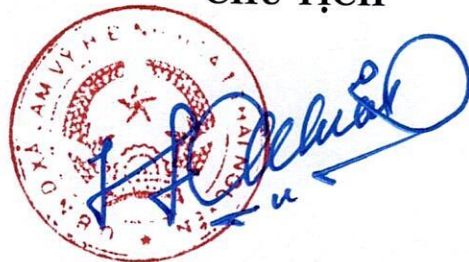
2. Địa điểm, hình thức niêm yết công khai tại: Trụ sở UBND xã Lam Vỹ và 10 điểm nhà văn hóa các xóm, công khai trên hệ thống truyền thanh của xã. Thông qua hội nghị họp xóm và hội nghị giao ban của ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách xã, công chức Văn phòng - thống kê, các ông (bà) Trưởng xóm thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- 10 xóm trên địa bàn xã;
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hạc Văn Luận